

Số: 143/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2024/ TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị L**, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: **Xóm L, xã K, huyện Đ - Thái Nguyên.**

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn B**, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: **Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vi Thị L** và anh **Hoàng Văn B**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vi Thị L** và anh **Hoàng Văn B** nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị **Vi Thị L** trực tiếp nuôi con 02 chung là **Hoàng Khả H**, sinh ngày 01/3/2017 và **Hoàng Duy N**, sinh ngày 07/8/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh **Hoàng Văn B** có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

- Về án phí: Chị **Vi Thị L** tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ngày 27/8/2024, biên lai thu số 0007279. Hoàn trả lại chị **Vi Thị L** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- UBND xã K;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

**Đỗ Hữu Như**